TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/HNGĐ-ST
Ngày 17/3/2020
V/v: Tranh chấp về HN và GĐ

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Chu Thị Tuyết.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Phạm Thị Thu;
2. Bà Tô Thị Thanh Tâm.

- Thư ký phiên toà: Bà Đặng Thị Nguyệt - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 177/2019/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2019 về Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2020/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2020 giữa:

1. Nguyên đơn: Anh Đặng Xuân H, sinh năm 1978.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1984.

Đều cư trú tại: Thôn Đ, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

(Tại phiên tòa có mặt anh H, chị D).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện xin ly hôn, lời khai trong qúa trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Đặng Xuân H trình bày và có yêu cầu như sau:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Đặng Xuân H và chị Nguyễn Thị D tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại UBND xã Vũ Đông, thành phố Thái Bình ngày 28/12/2002. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau. Từ tháng 12 năm 2016 anh H ở nhà mẹ đẻ, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Trung tâm hòa giải ngoài Tòa án đã hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng từ đó đến nay tình cảm vợ chồng vẫn không cải thiện được. Nay tình cảm của anh H đối với chị D không còn, chị D xin đoàn tụ

nhưng mâu thuẫn đã trầm trọng, vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ, nên anh H kiên quyết xin ly hôn chị D. Anh H đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị D. Việc ly hôn, anh H đã suy nghĩ kỹ và hoàn toàn tự nguyện.

- Về nuôi con: Anh Đặng Xuân H và chị Nguyễn Thị D có 03 con chung là con Đặng Thị Bích N, sinh ngày 19/5/2006, con Đặng Thị Hải Y, sinh ngày 11/10/2013 và con Đặng Thị Quỳnh T, sinh ngày 10/11/2017. Ly hôn, anh H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con chung, anh H không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi các con chung. Hiện chị D đang làm gì, thu nhập như thế nào anh H không biết. Anh H đang làm thầu xây dựng, thu nhập bình quân khoảng 15 triệu đồng/tháng.

- Về chia tài sản: Anh Đặng Xuân H và chị Nguyễn Thị D có một số tài sản chung, không vay nợ chung tài sản của ai. Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung, vay nợ chung của vợ chồng. Nếu chị D yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản của vợ chồng thì anh H đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

** Tại lời khai trong qúa trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn chị Nguyễn Thị D trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị D và anh Đặng Xuân H tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại UBND xã Vũ Đông, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình ngày 28/12/2002. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 6 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng có 03 con chung nhưng đều là con gái nên anh H tỏ ra chán nản, hay cáu gắt với vợ, con. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 6 năm 2017 đến nay, tuy ở chung nhà nhưng mọi sinh hoạt đều độc lập ăn riêng, ngủ riêng. Nay anh H xin ly hôn chị D không đồng ý ly hôn vì chị D còn tình cảm vợ chồng với anh H, anh H tự ý sống ly thân chứ bản thân chị D không có lỗi gì để vợ chồng phát sinh mâu thuẫn.

- Về nuôi con: Chị Nguyễn Thị D và anh Đặng Xuân H có 03 con chung là Đặng Thị Bích N, sinh ngày 19/5/2006, Đặng Thị Hải Y, sinh ngày 11/10/2013 và Đặng Thị Quỳnh T, sinh ngày 10/11/2017. Ly hôn, vì chưa có chỗ ở ổn định nên chị D có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con Đặng Thị Bích N. Chị D nhường con Đặng Thị Hải Y và con Đặng Thị Quỳnh T cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị D không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện tại thu nhập bình quân của chị D là 06 triệu đồng/tháng, thu nhập của anh H là bao nhiêu thì chị D không biết.

- Về chia tài sản: Chị Nguyễn Thị D và anh Đặng Xuân H có tài sản chung gồm: 01 ngôi nhà 02 tầng, diện tích sử dụng là 100m^2 xây từ năm 2006 đến năm 2016 thì hoàn thiện. Nhà được xây trên đất của bố mẹ anh H là ông Đặng Văn T (đã chết) và bà Đào Thị K tại thôn Đ, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Chi phí xây nhà khoảng 700 triệu đồng. Ngoài ra, còn các công trình khác gồm công trình phụ khép kín trị giá khoảng 20 triệu đồng, chuồng lợn trị giá khoảng 10 triệu đồng, hầm biogas trị giá khoảng 20 triệu đồng, xe máy hiện anh H quản lý trị giá khoảng 10 triệu đồng. vợ chồng có một số khoản nợ nhưng chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị D yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung mỗi người

½ giá trị tài sản chung. Chị D không nộp tiền tạm ứng án phí về yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng, chị D đề nghị Tòa án giải quyết chia tài sản chung theo quy định của pháp luật.

** Quá trình xác minh UBND xã Vũ Đông, thành phố Thái Bình cung cấp*:

Anh Đặng Xuân H và chị Nguyễn Thị D có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Đ, xã V và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vũ Đông, huyện Kiến Xương (Nay là xã Vũ Đông, thành phó Thái Bình) ngày 28/12/2002. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2007 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau và đã sống ly thân từ đó đến nay. Anh H và chị D có 03 con chung là Đặng Thị Bích N, sinh ngày 19/5/2006, Đặng Thị Hải Y, sinh ngày 11/10/2013 và Đặng Thị Quỳnh T, sinh ngày 10/11/2017. Anh H và chị D có tài sản chung, vay nợ chung hay không thì địa phương không biết. Anh H xin ly hôn chị D, địa phương đề nghị Tòa án căn cứ vào các quy định của pháp luật để giải quyết vụ án.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến:

1. Về tố tụng:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Thẩm phán đã xác định đúng thẩm quyền và thụ lý vụ án; thực hiện đầy đủ các thủ tục cấp, tống đạt các văn bản tố tụng, quyết định đưa vụ án ra xét xử và thời hạn chuẩn bị xét xử được thực hiện đúng theo thủ tục tố tụng dân sự.

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Về thành phần tham gia xét xử và việc tiến hành thủ tục tố tụng tại phiên tòa được thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của pháp luật.

- Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến nay, nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của mình.

2. Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Đặng Xuân H được ly hôn chị Nguyễn Thị D.

- Về nuôi con: Giao cho anh Đặng Xuân H trực tiếp nuôi dưỡng con Đặng Thị Hải Y, sinh ngày 11/10/2013 và con Đặng Thị Quỳnh T, sinh ngày 10/11/2017. Giao cho chị Nguyễn Thị D trực tiếp nuôi dưỡng Đặng Thị Bích N, sinh ngày 19/5/2006. Anh H và chị D không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về chia tài sản: Không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Anh Đặng Xuân H phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh H và chị D được tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn theo

anh H trình bày là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 12 năm 2016. Mâu thuẫn theo chị D trình bày là do vợ chồng có 03 con nhưng đều là con gái nên anh H chán nản, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2017. Anh H xin ly hôn, chị D không đồng ý ly hôn nhưng chị D không có biện pháp nào để khắc phục mâu thuẫn. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được các tổ chức ở địa phương và Trung tâm ngoài Tòa án hòa giải nhưng không có kết quả. Xét thấy trên thực tế cuộc sống chung giữa anh H và chị D đã không còn tồn tại, tình yêu thương đối với nhau không còn, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy cần chấp nhận nguyện vọng xin ly hôn của anh H, xử cho anh H được ly hôn chị D.

[2] Về nuôi con: Anh H và chị D có 03 con chung. Ly hôn anh H có nguyện vọng nuôi cả 03 con chung, chị D có nguyện vọng nuôi con Đặng Thị Bích N và không ai có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Để đảm bảo quyền, nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung và đảm bảo quyền lợi của các con chung. Xét thấy con Đặng Thị Quỳnh T dưới 36 tháng tuổi nhưng chị D chưa có chỗ ở ổn định nên có nguyện vọng nhường cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng con Đặng Thị Hải Y, sinh ngày 11/10/2013 và con Đặng Thị Quỳnh T, sinh ngày 10/11/2017. Con Đặng Thị Bích N có nguyện vọng được ở với chị D. Giao cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng con Đặng Thị Bích N, sinh ngày 19/5/2006. Anh H và chị D không ai phải cấp cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về chia tài sản:

- Anh H trình bày vợ chồng có tài sản chung là ngôi nhà xây trên đất của bố mẹ anh H, không vay nợ chung, anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung của vợ chồng.

- Chị D trình bày vợ chồng có tài sản chung, có vay nợ chung nhưng chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết về nợ chung nên không khai về nợ chung. Chị D yêu cầu Tòa án chia tài sản chung của vợ chồng gồm: Giá trị ngôi nhà khoảng 700 triệu đồng, công trình phụ khép kín trị giá khoảng 20 triệu đồng, chuồng lợn trị giá khoảng 10 triệu đồng, hầm biogas trị giá khoảng 20 triệu đồng, xe máy trị giá khoảng 10 triệu đồng.

Ngày 08/01/2020 Tòa án giao thông báo nộp tiền tạm ứng án phí chia tài sản nhưng chị D không nộp tiền tạm ứng án phí chia tài sản. Ngày 24/02/2020 Tòa án tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai, chứng cứ và hòa giải, chị D trình bày là chị D không nộp tiền tạm ứng án phí chia tài sản. Vì vậy Tòa án không giải quyết chia tài sản của vợ chồng anh H và chị D trong vụ án này. Khi nào các đương sự có yêu cầu chia tài sản Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[4] Về án phí: Anh Đặng Xuân H phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Đặng Xuân H được ly hôn chị Nguyễn Thị D.

2. Về nuôi con: Giao cho anh Đặng Xuân H trực tiếp nuôi dưỡng con Đặng Thị Hải Y, sinh ngày 11/10/2013 và con Đặng Thị Quỳnh T, sinh ngày 10/11/2017. Giao cho chị Nguyễn Thị D trực tiếp nuôi dưỡng con Đặng Thị Bích N, sinh ngày 19/5/2006. Anh H và chị D không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Đặng Xuân H và chị Nguyễn Thị D có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung khi cần thiết.

3. Về chia tài sản: Không đặt ra giải quyết, khi nào các đương sự có yêu cầu chia tài sản Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

4. Về án phí: Anh Đặng Xuân H phải nộp 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng anh H đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai số 0009627 ngày 03 tháng 12 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình sang thi hành án phí ly hôn.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Đặng Xuân H và chị Nguyễn Thị D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 17/3/2020./.

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Thái Bình;
- VKSND thành phố Thái Bình;
- UBND xã Vũ Đông, TP Thái Bình
(CNKH số 60 ngày 28/12/2002, quyển số 02);
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án;
- Lưu: Văn phòng Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Chu Thị Tuyết